TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 9 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Chúc K, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã Hồ Thị K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: số 34, đường Lý Bôn, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Huỳnh Khả T; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 1665/QĐ-NHCS ngày 24/12/2020 (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Đồng Chúc K (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân, chị và anh Nguyễn Minh C chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị K trình bày là do bất đồng ý kiến trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và anh C thường xuyên uống rượu về nhà mắng chửi vợ con, không quan tâm, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, gia đình cha mẹ hai bên khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay chị K xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung, chị K khai có hai người con là Nguyễn Thị Diễm My, sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06/6/2018. Hiện các con đang chung sống với chị K nên khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không đặt ra yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Diễm My có nguyện vọng muốn được chung sống cùng với anh C nên tại phiên tòa, chị K thống nhất với nguyện vọng của cháu Diễm My được sống với anh C, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị K khai không có.

Về nợ chung, chị K khai trong thời gian chung sống, vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau số tiền 20.000.000 đồng đến nay chưa trả nên khi ly hôn, chị K yêu cầu chia đôi số tiền nợ trên, mỗi người trả số tiền vốn là 10.000.000 đồng cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Đối với anh Nguyễn Minh C, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại đơn yêu cầu độc lập và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau trình bày:

Ngày 18/6/2021, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau ký hợp đồng cho chị Đồng Chúc K vay vốn tại Ngân hàng với số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, định kỳ trả nợ gốc 06 tháng/lần, mục đích vay là để khoan cây nước, làm nhà vệ sinh phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình.

Quá trình vay, chị K đã trả được số tiền lãi là 1.647.124 đồng thì ngưng đến nay chưa trả lãi và vốn theo thỏa thuận, hiện chị K và anh C còn nợ số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 2.165.000 đồng, tổng hai khoản vốn và lãi là 22.165.000 đồng. Nay chị K và anh C ly hôn, Ngân hàng yêu cầu anh chị trả hết số tiền nợ vốn và lãi là 22.165.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cùng lãi phát sinh đến khi trả xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng xin vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Minh C đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau có đơn đề nghị xin vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C cùng người đại diện hợp pháp của Ngân hàng.

[2] Về hôn nhân, chị K và anh C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh C không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nên lời trình bày của chị K về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính mâu thuẫn trên, chị K xác định không còn tình cảm với anh C và kiên quyết ly hôn, nếu Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh C. Từ lẽ đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh C với chị K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị K về việc xin ly hôn với anh C là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Thị Diễm My, sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06/6/2018. Hiện các con đang chung sống với chị K, tuy anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét về việc chị K yêu cầu nuôi con nhưng xét theo nguyện vọng của cháu Diễm My mong muốn được chung sống với anh C và tại tòa, chị K cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu Diễm My nên chấp nhận. Đối với cháu Trà My, hiện còn bé nên cần sự chăm sóc, gần gủi của người mẹ. Vì vậy, giao cháu Trà My cho chị K nuôi dạy là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị K biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị K cho rằng chị có công việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm lo cuộc sống của con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Diễm My, chị K cũng không đặt ra việc cấp dưỡng mà cho rằng khi có tiền chị sẽ tự chu cấp cho cháu nên chị K yêu cầu Tòa án không ghi nhận trong bản án – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị K nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, chị K khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, căn cứ vào hồ sơ cho vay vốn do Ngân hàng cung cấp thể hiện, chị K có vay vốn và hiện còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau số tiền vay tính đến ngày 31/7/2023 là 22.165.000 đồng (trong đó nợ vốn vay là

20.000.000 đồng, nợ lãi là 2.165.000 đồng), tuy anh C không có ý kiến gì về khoản nợ vay nêu trên nhưng tại hợp đồng tín dụng thể hiện thời điểm vay vốn anh C cùng chị K vẫn còn chung sống với nhau và mục đích vay vốn là để khoan cây nước, làm nhà vệ sinh phục vụ cho sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, khoản nợ trên được xác định là nợ chung của anh C, chị K nên khi ly hôn, anh C và chị K - mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số tiền nợ trên cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng kiện đòi anh C, chị K trả nợ được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị K phải chịu. Án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nợ chung, anh C cùng chị K phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Chúc K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Minh C.

- Về con chung Nguyễn Thị Diễm My, sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06/6/2018. Hiện các con đang chung sống với chị K nên khi ly hôn, giao cháu Trà My cho chị K và giao cháu Diễm My cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh C, chị K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, chị Đồng Chúc K khai không có, nên không xem xét.

- Về nợ chung, buộc chị Đồng Chúc K và anh Nguyễn Minh C - mỗi người phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau số tiền 11.082.500 đồng (mười một triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) trong đó, nợ vốn là 10.000.000đ và lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 1.082.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/7/2023, anh C và chị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh C và chị K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Đồng Chúc K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 21/7/2023, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003754 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm trong việc thanh toán nợ, anh Nguyễn Minh C và chị Đồng Chúc K, mỗi người phải chịu số tiền là 554.000 đồng (năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng – chưa nộp).

Chị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C và Ngân hàng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Lương Thế T, H N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân